

## ĐÁP ÁN – THI HỌC KÌ I- NGỮ VĂN 11- NĂM HỌC 2022-2023

### I. PHẦN ĐỌC-HIỂU (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
	<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3.0</b>
1	PCNN nghệ thuật.	0.5
2	Hai câu thơ <i>Giữa thế giới không nhiều may mắn/Ta học cách vừa lòng với mình</i> có thể được hiểu: cuộc sống luôn có nhiều khó khăn, hiểm họa, thậm chí bất hạnh..., điều quan trọng là chúng ta phải biết chấp nhận, biết trân trọng với những gì mình có, <i>biết vừa lòng với mình</i> , biết nuôi hy vọng.	0.5
3	- Biện pháp tu từ tương phản: <i>đá - mềm mỏng, tàn nhẫn - điều lành, nỗi buồn - hy vọng</i> . - Tác dụng: nhấn mạnh đến tính biện chứng, đa diện của cuộc sống. Giữa những sự vật, hiện tượng tưởng chừng đối lập nhau lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong những điều tiêu cực ta vẫn nhận được những bài học quý, vẫn lóe lên những hy vọng tươi đẹp, lạc quan; thể hiện quan niệm sống, thái độ sống tích cực của tác giả.	1.0
4	Có thể rút ra một trong những thông điệp: + Cần có niềm tin, niềm lạc quan vào cuộc sống. + Học cách chấp nhận, biết bao dung với mình, biết nuôi dưỡng hy vọng. ( Lí giải hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức...)	1.0

### II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

	<b>LÀM VĂN:</b> <b>Cảm nhận của anh/chị về đoạn văn trên, từ đó nhận xét về nghệ thuật viết truyện ngắn của Nguyễn Tuân.</b>	<b>7.0</b>
1	<i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề cần nghị luận, Thân bài triển khai được các luận điểm để làm rõ luận đề; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận</i>	0.25
2	<i>Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảnh cho chữ “xưa nay chưa từng có”; nghệ thuật viết truyện ngắn của Nguyễn Tuân</i>	0.5
3	<i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:</i>	
	a. Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm Chữ người tử tù và vấn đề cần nghị luận	0,5
	b. Triển khai cụ thể	

	<p>*Nêu xuất xứ và lược kể dẫn đến cảnh cho chữ ở cuối truyện</p> <p>*Nội dung đoạn văn:</p> <p>- Bối cảnh diễn ra cảnh cho chữ.</p> <p>+ Thời gian: Trong đêm cuối cùng trước khi Huấn Cao bị dẫn ra pháp trường và khi đêm đã khuya.</p> <p>+ Không gian: Cảnh cho chữ diễn ra ở chốn ngục tù tăm tối, u ám trên nền đất ẩm thấp</p> <p>- Cảnh cho chữ diễn ra đã tạo nên sự đảo lộn vị thế xã hội giữa người cho chữ và người nhận chữ.</p> <p>+ Huấn Cao - người cho chữ vốn là kẻ tử tù đường bộ ung dung, còn viên quản ngục- người nhận chữ là đại diện cho quyền lực lại khúm núm sợ sệt.</p> <p>+ Không còn tồn tại mối quan hệ xã hội giữa người tử tù và quản ngục, thay vào đó là mối quan hệ giữa những người yêu, say mê cái đẹp.</p> <p>+ Người tử tù vươn lên làm chủ, còn những người vốn có quyền uy tối cao tại buồng giam lại nhún nhường, khép nép</p> <p>* Ý nghĩa tư tưởng của cảnh cho chữ</p> <p>- Thể hiện quan niệm của nhà văn về cái đẹp, sự bất tử của cái đẹp.</p> <p>- Tô đậm vẻ đẹp của nhân vật.</p> <p>- Bộc lộ tấm lòng yêu nước thầm kín.</p> <p>* Đặc sắc nghệ thuật</p> <p>-Nghệ thuật tương phản, đối lập</p> <p>-Ngôn ngữ sống động, giàu chất tạo hình, chất điện ảnh, gợi không khí cổ kính, thiêng liêng.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p>
	<p>c. Nhận xét về nghệ thuật viết truyện ngắn của Nguyễn Tuân</p> <p>+ Tạo dựng tình huống độc đáo</p> <p>+ Dựng cảnh tài tình, tạo dựng không khí cổ xưa.</p> <p>+ Nhân vật được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn.</p> <p>+ Ngôn ngữ trang trọng, cổ kính, đầy chất tạo hình, nhịp văn chậm rãi.</p> <p>+ Thủ pháp đối lập được sử dụng triệt để.</p>	1.0
4	Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận	0.5
5	Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt (Từ 5 lỗi trở lên trừ 0,25)	0.25